

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-PT
Ngày 09-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Na .

Các Thẩm phán: Bà Nông Biên Hòa.

Ông Hoàng Văn Thụ.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Bình - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo **Phản Chấn L** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đối với:

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phản Chấn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/11/1977 tại: T, B, Cao Bằng; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã T, B, Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Phản Phù Pín (đã chết); Con bà: Phủng Lở M, sinh năm 1952; Vợ: Phủng P, sinh năm 1978; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tất cả đều trú tại: xóm N, T, B, Cao Bằng; A, chị, em ruột: Bị cáo là con một trong gia đình; Tiền án, tiền sự : Không có.

Nhân thân: Tại Bản án số 21/2019/HS-ST ngày 20/6/2019 bị Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt thử thách và nộp đầy đủ các khoản tiền án phí.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/9/2024 đến nay. (Có mặt)

Ngoài ra còn có bị cáo **Sầm Văn T** không có kháng cáo và không bị kháng

ngहि.

* *Người bào chữa cho bị cáo Phần Chấn L:* Bà Nguyễn Thị Dạ T1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (Có mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nông Hoàng D, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Tổ D, phường Đ, thành phố. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

- Anh Phần Sành C, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2009; Nơi thường trú: Xóm N, xã T, B, Cao Bằng (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp là bà Phùng Pá M1; Nơi thường trú: Xóm N, xã T, B, Cao Bằng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/8/2024, tại xóm N, Xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng, Tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã T, huyện B đang tuần tra, kiểm soát thì phát hiện có 02 người đàn ông đang bốc dỡ 01 bao tải màu trắng từ cốp xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10 màu xanh lục (BKS:11E-00.13) xuống. Nghi vấn 02 đối tượng trên đang thực hiện hành vi bốc dỡ hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính, thì 01 người đàn ông bỏ chạy để lại xe máy, người đàn ông còn lại là Nông Hoàng D (SN:1987; nơi thường trú: Tổ D, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Qua kiểm tra, ngoài 01 bao tải màu trắng mà 02 đối tượng đang bốc dỡ thì trên chiếc xe ô tô còn có 05 bao tải màu trắng, tất cả đều được dán đóng kín. Trong các bao tải đều chứa vảy sừng động vật (nghĩ là vảy Tê tê), mỗi bao nặng 30kg. Khi tổ công tác đang kiểm tra thì có một người đàn ông đi xe mô tô đến, thấy tổ công đang làm việc thì người này bỏ lại xe mô tô và chạy đi về. Tổ công tác Công an huyện B tiến hành niêm phong tang vật. Qua kiểm tra, xác minh là vảy Tê tê do Sầm Văn T thuê xe Nông Hoàng D chở từ Thành phố C vào, và Phần Chấn L được người đàn ông Trung Quốc tên là "Tóc" thuê vận chuyển lên cột mốc 567 xã T, huyện B. Sau đó Sầm Văn T tự nguyện chủ động đến công an huyện làm việc.

Tại Cơ quan điều tra:

+ Sầm Văn T khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 31/7/2024 T có nhận được điện thoại của người đàn ông tên T2 (người Trung Quốc), qua ứng dụng W, T2 nhờ T mai ra bến xe nhận hộ mấy bao hàng, T3 hỏi hàng gì thì "Tóc" nói hàng bình thường thôi, T đồng ý. Đến khoảng 10 giờ, ngày 01/8/2024 thì T nhận được điện thoại số lạ (là của nhà xe đi qua tuyến Thanh Hoá - Cao Bằng, T không nhớ tên nhà xe), sau khi nhận điện thoại nhà xe gọi ra nhận 06 bao hàng, T biết đây là hàng của "Tóc", T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30A-468.14 của T từ nhà ra bến xe để nhận hàng, đến cổng bến xe khách thì có phụ xe của nhà xe giúp bốc 06 bao tải dựa màu trắng lên xe ô tô của T. Lúc này T2 có gọi

điện thoại cho T, T2 bảo T tìm xe vận chuyển số hàng này đi vào xã T, huyện B, vào vượt cây xăng Thượng H sẽ có người đến đón, hết bao nhiêu tiền Tóc sẽ trả, sau đó T điều khiển xe về nhà trọ (tại tổ I, phường S, thành phố C), số hàng T vẫn để trên xe. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì T có gọi điện thoại cho Nông Hoàng D (SN 1987, trú tại Tổ D, phường S, thành phố C) là lái xe taxi, để thuê D vận chuyển số hàng này vào T, Bảo L1. D có hỏi nhưng T cũng không biết cụ thể là hàng gì. D đồng ý chờ, rồi T điều khiển xe ô tô của mình đi sang quán D, gần nhà hàng T4, rồi cùng D bốc 06 bao hàng sang xe ô tô Taxi của D. Trong quá trình bốc, T sờ rồi thấy các bao hàng cộm cộm, lúc này T nghi ngờ là vấy động vật, nên đã gọi điện qua W cho "Tóc" hỏi là hàng gì, thì "Tóc" trả lời là vấy con Tê tê, "Tóc" bảo với T "mày đi lại vất vả nên sẽ trả tiền công 2.000 NDT (hai nghìn nhân dân tệ). T đồng ý. Khi biết các bao hàng này là vấy con Tê tê nhưng T không nói cho D biết, chỉ bảo với D là chở các bao hàng vào trong cây xăng T5, Bảo L1, vào trong một đoạn ngắn sẽ có người đón, T sẽ trả D tiền cước theo đồng hồ báo cước của hãng, D đồng ý. Và T để xe ô tô của T gần nhà hàng T4 rồi đi theo xe khách vào trong thị trấn B trước. Đến 17 giờ T vào đến thị trấn B, T gọi điện thoại cho "Tóc" nói sắp đến rồi, đến khoảng 18 giờ T nhận điện thoại của D, D báo đến cây xăng T5, T nói đi vượt cây xăng một đoạn sẽ có người đón. T lại gọi điện báo cho "Tóc" xe đến cây xăng, xe Taxi màu xanh, biển đuôi 13, để "Tóc" thông báo cho người nhận hàng.

+ Phần Chấn Ly khai nhận: Hai người bỏ chạy tôi 01/8/2024 là bị cáo Phần Chấn L (SN 1977, trú tại xóm N, xã T, B, Cao Bằng) và con trai L là Phần Sành C, sinh năm 2009 cùng địa chỉ với L. Trước đó vào ngày 29/7/2024 khi L đang ở nhà thì có người đàn ông Trung Quốc gọi điện thoại qua W cho L, có nói chuyện trao đổi nhờ L nhận chở hàng thuê cho người này, L hỏi hàng gì, người này nói "vấy Tê tê", không phải hàng cấm đâu, số lượng 06 bao, chở đến khu vực mốc 567 sẽ có người bên Trung Quốc đến nhận hàng, mỗi bao sẽ trả cho L 50 đồng NDT/01 bao, tổng là 300 đồng NDT. Người này nói khi nào hàng đến sẽ gọi, L đồng ý nhận lời vận chuyển. Đến khoảng 15 giờ chiều ngày 01/8/2024 người đàn ông Trung Quốc gọi điện thoại qua W cho L, nói hàng đang vào, tầm khoảng 18 giờ hàng đến T và bảo L khoảng giờ này đi ra đường ngồi chờ, đến 18 giờ L báo với con trai là Phần Sành C (sinh năm 2009) lấy xe máy đi bơm xăng rồi giúp L chở hàng tại ngã ba đường rẽ vào xóm N, xã T. Còn L đợi xe nhận hàng, đến khoảng gần 18 giờ thì L thấy 01 xe ô tô màu xanh lá cây, biển đuôi là 13 đi từ hướng thị trấn B vào đến, L vẫy cho xe dừng, rồi L cùng lái xe ô tô bốc hàng xuống, trong khi đang bốc hàng thì thấy Công an đến kiểm tra, thấy Công an L bỏ chạy, bỏ lại chiếc xe mô tô, lúc này Phần S Chiêu con trai L cũng đang điều khiển xe mô tô đến chỗ bốc hàng vì trước đó L có nhờ con đi giúp chở hàng, thấy Công an đang làm việc Chiêu cũng bỏ lại xe mô tô và điện thoại rồi chạy đi về nhà.

Ngày 02/8/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện B tiến hành cân xác định khối lượng 06 bao tải màu trắng, trong các bao tải đều chứa vấy con Tê tê, mỗi bao nặng 30 kg (ba mươi ki lô gam), tổng cả 06 bao có khối lượng là: 180 kg (một trăm tám mươi ki lô gam), đồng thời trích lấy 06 mẫu trong mỗi bao gửi

giám định. Tại bản kết luận giám định số: 1431/STTNSV ngày 26/8/2024 của V kết luận:

- Toàn bộ mẫu vật trong 06 túi niêm phong gửi giám định là vảy của loài Tê tê. Vảy Tê tê là sản phẩm của loài Tê tê.

- Kết quả giám định AND của 06 mẫu vảy lấy ngẫu nhiên trong 06 túi mẫu là vảy của loài Tê tê java có tên khoa học *M2 javanica*.

- Loài Tê tê java có tên trong phụ lục I, Danh mục loại nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Loài Tê tê java có tên trong nhóm IB, Danh mục động vật nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính Phủ. Loài Tê tê java có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan có thẩm quyền quản lý C1. Cơ quan giám định không đủ cơ sở khoa học để xác định 180 kg vảy Tê tê là bao nhiêu cá thể Tê tê.

Ngày 28/8/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện B ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản số: 696, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện tiến hành định giá 180 kg vảy Tê tê. Ngày 19/10/2024 Hội đồng định giá tài sản huyện ban hành công văn số: 05, kết luận: Hội đồng định giá tài sản huyện không có cơ sở để định giá tài sản theo đề nghị yêu cầu của Công an huyện B.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Sầm Văn T, Phần Chấn L phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Sầm Văn T số tiền 520.000.000 triệu đồng, để sung vào công quỹ Nhà nước.

Xác nhận bị cáo Sầm Văn T đã nộp số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, Cao Bằng để bảo đảm. Theo biên lai số: 0003815, ngày 21/02/2025.

Bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn) để nộp vào Ngân sách nhà nước.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; Điều 38; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phần Chấn L 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Sầm Văn T không kháng cáo, bị cáo Phần Chấn L có đơn kháng cáo (điểm chỉ) ngày 03/3/2025 đề nghị được hưởng án treo.

*** Tại phiên toà phúc thẩm:**

Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo về phần hình phạt và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhận định: Bản án sơ thẩm số 03/2025/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử các bị cáo Sầm Văn T, Phần Chấn L về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” là đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt mức khởi điểm của khung hình phạt, như vậy đã đảm bảo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc về phần hình phạt, tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù.

Bị cáo có ý kiến tranh luận: Đề nghị căn cứ điều kiện gia đình, hoàn cảnh của bị cáo để xin được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Không có ý kiến về tội danh bản án sơ thẩm đã tuyên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phần Chấn L. Bị cáo L chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn phạm tội do thiếu hiểu biết. Bị cáo có nơi cư trú ổn định và cam kết chấp hành các quy định, nghĩa vụ công dân nếu được hưởng án treo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo và căn cứ hoàn cảnh của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội và xét kháng cáo của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Phần Chấn L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh:

Khoảng 18 giờ, ngày 01/8/2024, tại xóm N, xã T, huyện B, Cao Bằng. Phần Chấn L đang thực hiện hành vi bóc 06 bao tải trắng vảy con Tê tê, trên xe taxi M3 màu xanh, số vảy Tê tê này là do Sầm Văn T nhận vận chuyển cho một người đàn ông Trung Quốc thuê T. Tổng khối lượng là 180 kg, vảy con Tê tê java có tên trong nhóm IB, Danh mục động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa.

Bản án hình sự số 03/2025/HS-ST ngày 26/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã tuyên bố các bị cáo Sầm Văn T và Phần Chấn L phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phần Chấn L là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên tại xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo không biết chữ, tuy nhiên bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh. Tuy nhiên, khi được người khác thuê vận chuyển và biết rõ vậy tê tê là mặt hàng Nhà nước cấm, nhưng do hám lợi nên đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bố là ông Phần Phù P là liệt sỹ đã hy sinh trong trường hợp giữ chốt bị địch tập kích bắn năm 1979; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, x khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Do bị cáo có nhân thân xấu về tội Đánh bạc, nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là đảm bảo sự nghiêm minh của Pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có giao nộp Giấy xác nhận của Chính quyền địa phương về chứng minh có nơi cư trú ổn định, cam kết chấp hành các quy định, nghĩa vụ công dân, bị cáo là lao động chính trong gia đình là tình tiết mới có thể xem xét cho bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hơn nữa, vai trò của bị cáo trong vụ án là người được thuê để vận chuyển vậy tê tê để nhận tiền công, nhưng chưa được nhận đã được ngăn chặn. Bên cạnh đó, bị cáo thuộc diện mù chữ, xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nơi sinh sống là vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo là con của Liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vì vậy, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Căn cứ vào các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao ngày 15/5/2018 Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP. Hội đồng xét

xử nhận định: không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, như vậy cũng đủ sức răn đe để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích; việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định chấp nhận đơn kháng cáo, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, làm ăn chân chính và chuyển hình phạt tù sang tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Phần Chấn L.

[2] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận do đó không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phần Chấn L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 26/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

Tuyên xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phần Chấn L phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phần Chấn L 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phần Chấn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm nộp Ngân sách Nhà

nước.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND huyện Bảo Lạc;
- VKSND huyện Bảo Lạc;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lạc;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng TT, KT&THA;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án; THS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Na